

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 601/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án "Xây dựng hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020;

Căn cứ Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020;

Căn cứ Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 601/TTr-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng Hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Xây dựng hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia" với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ TIẾN ĐỘ CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

- Xây dựng hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia nhằm phục vụ công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực ở cấp quốc gia, các địa phương, theo ngành, lĩnh vực và theo trình độ; cung cấp thông tin đầu vào cho Chính phủ trong chỉ đạo điều hành, cho các Bộ, ngành, doanh nghiệp và người dân trong việc chuẩn bị nguồn lực con người và định hướng đầu tư;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực làm công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực;

- Cung cấp thông tin và kết quả dự báo nhu cầu nhân lực cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và điều hành thực hiện; cho người dân (người tham gia đào tạo), doanh nghiệp (người sử dụng lao động) cũng như các tổ chức liên quan trong việc đào tạo, sử dụng lao động; hiện thực hóa mục tiêu đào tạo nhân lực theo nhu cầu của xã hội được xác định tại Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 22 tháng 7 năm 2011.

2. Tiến độ thực hiện

Hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực được xây dựng từ 2012, hoàn thiện trong giai đoạn 2013 - 2014, vận hành ổn định vào 2015; phục vụ cho giai đoạn 2015 - 2020 và được duy trì, cập nhật cho các giai đoạn tiếp theo.

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

Nội dung của Đề án bao gồm 3 cấu phần:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng của hệ thống;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ vận hành hệ thống;
- Thực hiện công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực và phổ biến đến các đối tượng sử dụng.

1. Xây dựng cơ sở hạ tầng của hệ thống

Cơ sở hạ tầng của hệ thống bao gồm: Trang bị những thiết bị kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, phần mềm và các công cụ phục vụ công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực. Trong đó:

- Thiết bị kỹ thuật của hệ thống nhằm xây dựng, quản lý vận hành và khai thác sử dụng hệ thống, bao gồm một hệ thống máy chủ, máy trạm, phần mềm hệ thống, thiết bị bảo mật, chia tải, lưu trữ sử dụng cho hệ thống.

- Cơ sở dữ liệu được xây dựng tập trung, nhằm đảm bảo dữ liệu đầu vào phục vụ công tác dự báo nhu cầu nhân lực ở cấp quốc gia, theo ngành, lĩnh vực, theo trình độ, theo thành phần kinh tế và theo từng địa phương, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch phát triển nhân lực, chỉ tiêu thống kê và Hệ thống tiêu chí đánh giá phát triển nhân lực.

Đầu vào của cơ sở dữ liệu về nhu cầu nhân lực gồm hai nguồn:

+ Trực tiếp từ Tổng cục Thống kê, Trung tâm Quốc gia dự báo và thông tin thị trường lao động, từ các cuộc điều tra, từ các tổ chức quốc tế và một số đơn vị khác;

+ Thu thập và tổng hợp từ các Bộ, ngành, địa phương. Cơ sở dữ liệu phải tuân thủ theo chuẩn chung (chuẩn kỹ thuật, chuẩn dữ liệu và chuẩn trao đổi) đảm bảo thông tin được trao đổi một cách thống nhất, thuận tiện và tương thích.

- Phần mềm và các công cụ phục vụ công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực gồm:

+ Phần mềm ứng dụng có chức năng chính như nhập liệu, cập nhật và tra cứu thông tin vào hệ thống;

+ Xây dựng hệ thống các công cụ hỗ trợ phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực. Các công cụ này đảm bảo tương thích, đồng bộ ở các bộ, ngành và địa phương và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ vận hành hệ thống

Đội ngũ cán bộ này sẽ thực hiện các nhiệm vụ: Quản trị và vận hành hệ thống; thu thập, điều tra, khảo sát để nhập dữ liệu, cập nhật thông tin dữ liệu vào hệ thống.

3. Tiến hành công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực và phổ biến đến các đối tượng sử dụng

- Thu thập thông tin đầu vào của hệ thống, bao gồm thiết kế nhóm các chỉ tiêu, tổ chức điều tra, thu thập và cập nhật vào cơ sở dữ liệu;

- Thực hiện nhiệm vụ phân tích và dự báo: Nghiên cứu và lựa chọn hệ phương pháp luận, phương pháp, mô hình thực hiện nhiệm vụ dự báo nhu cầu nhân lực;

- Cung cấp và phổ biến kết quả dự báo đến các đối tượng sử dụng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Xây dựng mạng lưới các đơn vị đầu mối và hạt nhân của hệ thống

- Tổ chức xây dựng đơn vị hạt nhân ở Trung ương tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, là trung tâm của cả hệ thống, chịu trách nhiệm thu thập, xây dựng hệ thống thông tin về nhu cầu nhân lực của cả nước dựa trên dữ liệu được các đơn vị đầu mối chuyển về; tiến hành dự báo nhu cầu nhân lực ở cấp quốc gia, các Bộ, ngành, theo thành phần kinh tế và theo từng địa phương; chủ trì, phối

hợp chặt chẽ với các đơn vị đầu mối tại các Bộ, ngành và địa phương trong việc quản trị và duy trì hệ thống; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị về phương pháp xây dựng hệ thống thông tin và tiến hành dự báo nhu cầu nhân lực.

- Hình thành mạng lưới các đơn vị đầu mối tại các Bộ, ngành và địa phương với nhiệm vụ: Thu thập, tổng hợp, nhập liệu và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung tại đơn vị hạt nhân thông qua hệ thống phần mềm dùng chung qua mạng; thực hiện nhiệm vụ thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực trong phạm vi của Bộ, ngành, hoặc địa phương do mình phụ trách trên cơ sở nguồn thông tin số liệu của toàn bộ hệ thống.

Đơn vị đầu mối ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Sở Kế hoạch và Đầu tư; ở các Bộ, ngành do lãnh đạo các cơ quan này quyết định.

2. Xây dựng cơ chế phân công, phối hợp và thực hiện

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia và ở các Bộ, ngành, địa phương để đảm bảo cho công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực ở các cấp được thực hiện một cách thuận lợi.

- Xây dựng và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp và phân công nhiệm vụ giữa các đơn vị trong hệ thống. Trong đó, xác định rõ cơ quan điều phối các hoạt động của cả hệ thống và chế tài xử lý đối với các chủ thể tham gia trong hệ thống, bảo đảm có đủ thẩm quyền để chỉ đạo các hoạt động và có các chế tài đủ mạnh để xử lý các đơn vị không hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình trong hệ thống cũng như khen thưởng các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

3. Đầu tư và bảo đảm kinh phí cho hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia

- Nhà nước bảo đảm kinh phí và có chính sách khuyến khích, huy động các nguồn vốn khác nhau để thực hiện Đề án gồm: Đầu tư trang thiết bị, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ cán bộ cho lĩnh vực này.

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn tài trợ, viện trợ khác. Các đơn vị đầu mối tại các Bộ, ngành và địa phương lập dự toán kinh phí cho các dự án cụ thể đầu tư xây dựng các đơn vị đầu mối, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng; vận dụng các nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng và triển khai các dự án thành phần nhằm phát triển hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực do mình phụ trách.

- Kinh phí chuẩn bị đầu tư cho các Dự án thành phần thuộc Đề án “Xây dựng hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia” được bố trí bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước năm 2012.

- Dự kiến kinh phí để thực hiện Đề án là khoảng 309 tỷ đồng. Kinh phí duy trì hệ thống sau khi Đề án kết thúc và đưa vào hoạt động sẽ được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hoặc theo nhiệm vụ được giao của các đơn vị tham gia vào hệ thống hoặc từ các nguồn kinh phí khác.

4. Đào tạo cán bộ làm công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực

Đội ngũ cán bộ để quản trị và vận hành hệ thống được đào tạo kỹ năng quản trị và vận hành hệ thống máy chủ và máy trạm, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu và các ứng dụng khác được xây dựng trong hệ thống.

Đội ngũ cán bộ thu thập, điều tra, khảo sát để nhập liệu, cập nhật thông tin dữ liệu vào hệ thống được đào tạo chú trọng chuyên môn và kỹ năng về thống kê, tổ chức điều tra, nhập và xử lý số liệu.

Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực có nhiệm vụ khai thác dữ liệu để đưa ra các sản phẩm thông tin và kết quả dự báo ở cấp quốc gia, địa phương, theo ngành nghề, trình độ đào tạo. Nội dung đào tạo cho đội ngũ cán bộ này chú trọng vào phương pháp luận về dự báo; các phương pháp định tính và định lượng, các mô hình dự báo, đặc biệt cho lĩnh vực cung - cầu nhân lực.

Việc đào tạo nói trên được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó chú trọng tới việc đào tạo tại chỗ và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm đào tạo cán bộ; đồng thời có cơ chế sử dụng chuyên gia, tư vấn quốc tế để đào tạo cho đội ngũ cán bộ của Việt Nam theo hình thức học qua công việc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án

1. Ban Chỉ đạo triển khai Đề án

- Ban Chỉ đạo quốc gia thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực và đào tạo theo nhu cầu xã hội chỉ đạo thực hiện Đề án này; Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì Đề án.

- Ban Chỉ đạo xây dựng lộ trình thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả triển khai Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo triển khai công việc liên quan đến Đề án ở Bộ, địa phương, đơn vị mình, đồng thời tham mưu cho Trưởng ban chỉ đạo trong việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan để giải quyết các vấn đề phát sinh.

2. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan liên quan

a) Các Bộ, ngành, địa phương:

- Tổ chức các đơn vị đầu mối tại Bộ, ngành và địa phương mình để triển khai Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao trong Đề án; theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đó và gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể:

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tuân theo các chuẩn dữ liệu được hướng dẫn;

+ Tổ chức thu thập và cập nhật thông tin, dữ liệu theo hệ thống chỉ tiêu do đơn vị hạt nhân ở Trung ương hướng dẫn;

+ Chủ động tiến hành dự báo nhu cầu nhân lực trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương mình phụ trách, với sự hướng dẫn của đơn vị hạt nhân.

- Đánh giá, xác định yêu cầu, nhu cầu nhân lực tham gia hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án cụ thể trong phạm vi mình phụ trách; chủ động tìm kiếm, huy động các nguồn vốn khác nhau để triển khai các dự án thành phần.

- Các Bộ, ngành có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị, doanh nghiệp thuộc diện mình quản lý. Các địa phương có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị, hộ gia đình và doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên địa bàn.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ nêu tại mục a của phần này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì Đề án và chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia”; phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai các nhiệm vụ cụ thể của Đề án.

Nhiệm vụ cụ thể của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng đơn vị hạt nhân của hệ thống theo yêu cầu của Đề án; thiết lập mạng lưới và liên kết, kết nối với các đơn vị đầu mối tại các Bộ, ngành và địa phương; thí điểm xây dựng hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi và chức năng của Bộ và tổ chức tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án cho các Bộ, ngành, địa phương.

- Khẩn trương xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư Xây dựng hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia tại đơn vị hạt nhân, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2012 để triển khai ngay trong năm 2013.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

+ Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án;

+ Xây dựng kế hoạch triển khai và tổng hợp, báo cáo việc triển khai thực hiện Đề án lên Ban Chỉ đạo triển khai Đề án.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Thực hiện các nhiệm vụ trong mục a của phần này;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của các Bộ, ngành, địa phương và các chủ thể sử dụng lao động khác;

- Xây dựng kế hoạch và chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực tại các đơn vị (hạt nhân và đầu mối).

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Thực hiện các nhiệm vụ trong mục a của phần này;

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tích hợp hệ thống thông tin về thị trường lao động do Bộ quản lý vào hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia, xác định hệ thống chỉ tiêu đầu vào, xây dựng nội dung và công cụ phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và chương trình dạy nghề theo nhu cầu nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương và chủ thể sử dụng lao động khác.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Thực hiện các nhiệm vụ trong mục a của phần này;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng chuẩn kỹ thuật, chuẩn dữ liệu, chuẩn trao đổi dữ liệu của hệ thống để kết nối qua mạng; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc đào tạo, tập huấn về các chuẩn này cho các đơn vị đầu mối trong hệ thống và đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực tại các đơn vị trong hệ thống;
- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, phổ biến về hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước.

e) Bộ Tài chính:

- Thực hiện các nhiệm vụ trong mục a của phần này;
- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện Đề án này và các chương trình, dự án có liên quan;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính và định mức chi cho các hoạt động của Đề án này đối với những hạng mục chưa có quy định hoặc đã có nhưng chưa phù hợp.

g) Bộ Nội vụ:

- Thực hiện các nhiệm vụ trong mục a của phần này;
- Chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai phương án củng cố và xây dựng đội ngũ làm công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực trong các cơ quan nhà nước;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng chế độ sử dụng, đào tạo, đãi ngộ đối với những cán bộ làm công tác này;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, các nhà quản lý có kinh nghiệm tham gia vào công tác thông tin và dự báo nhu cầu nhân lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). KN. *MP*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân